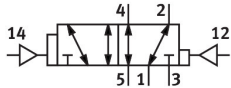


Van khí
JD-5/2-D-1-C
 Số bộ phận: 151008

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	5/2 lưỡng ổn chiếm ưu thế
Kiểu vận hành	khí nén
Chiều rộng lắp đặt	42 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	1200 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	Kích thước tấc kết nối 1 theo ISO 5599-1 G1/4
Áp suất vận hành	-0.09 MPA...1.6 MPA -0.9 bar...16 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Chiều rộng định mức	8 mm
Kích thước lưới	43 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Tuân theo tiêu chuẩn	ISO 5599-1
Nút ghi đè	không
Mã ISO	103
Kiểu điều khiển	trực tiếp
Hướng dòng chảy	có thể đảo ngược
Xếp chống	gối chống dương
Áp suất điều khiển	2 bar...16 bar
Thời gian chuyển đổi lúc	6 ms
Chuyển đổi thời gian xung quanh (chiếm ưu thế)	4 ms
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Mức áp suất âm thanh	85 dB(A)

Đặc tính	Giá trị
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	290 g
Kiểu gắn	trên tấm kết nối với lỗ xuyên
Cổng nối khí điều khiển 12	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí điều khiển 14	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 1	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 2	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 3	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 4	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 5	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	HNBR NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực